

Bản án số: 117/2021/HS-ST
Ngày 17 – 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thực Hiền

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Ab Do R.M; sinh năm 1992, tại An Giang; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Ấp C G, xã C Ph, thị xã T.C, tỉnh A.G; chỗ ở: 125/49A A.D.L, Phường M, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông D.S (đã chết) và bà AtiCa (đã chết); có vợ: Lý Thị Ngọc Nh và có 01 con sinh 2015; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng.

Nhân thân: Ngày 20/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T.C, tỉnh A.G xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’. Đến ngày 06/10/2015 chấp hành xong án phạt tù, đã thực hiện nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/4/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 12/11/2020, tổ tuần tra 363 Công an Quận 8 kết hợp Công an Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra đến trước nhà số 287/21 A.D.L, Phường H, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Ab Do R.M điều khiển xe mô tô biển số 83P4-3XX67 chở Lý Thị Ngọc N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện túi quần phía trước bên phải của Ab Do R.M có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu (Ab Do R.M khai là ma túy mua về sử dụng), Công an Phường 2, Quận 8 thu giữ ma túy và tạm giữ của Ab Do R.M xe mô tô biển số 83P4-3XX67; số tiền 2.000.000 đồng. Sự việc, được đưa về trụ sở Công an Phường 2 lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó chuyển Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Tại Kết luận giám định số 1944 ngày 19/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ab Do R.M và hình dấu Công an Phường 2, Quận 8 gửi giám định có khối lượng 0,3302 gam (không phẩy ba ba không hai) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Ab Do R.M khai nhận: Bản thân Ab Do R.M là người nghiện chất ma túy. Khoảng 20 giờ, ngày 11/11/2020, Ab Do R.M mượn điện thoại của bạn (không rõ tên tuổi, lai lịch) gọi điện cho đối tượng B hỏi mua 200.000 đồng ma túy, B đồng ý và hẹn đến khu vực vòng xoay Trung Sơn, Bình Chánh. Thỏa thuận xong Ab Do R.M đón xe Grap đến điểm hẹn gặp B mua ma túy và trả tiền. Có ma túy, Ab Do R.M tiếp tục đón xe Grap về nhà và cất giấu vào túi quần phía trước, bên phải. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/11/2020 Ab Do R.M điều khiển xe mô tô biển số 83P4-3XX67 trên đường chở Lý Thị Ngọc N về đến trước nhà số 287/21 A.D.L, Phường H, Quận L thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt giữ N trên.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSQ8 ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ab Do R.M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ab Do R.M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, do có bổ sung về phần lý lịch bị can nên Kiểm sát viên đính chính, bổ sung nội dung Cáo trạng tại phần lý lịch bị can bổ sung thêm về nhân thân bị can: Ngày 20/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 06/10/2015 chấp hành xong án phạt tù, đã thực hiện nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/4/2015. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 12/11/2020, tại trước số 287/21 A.D.L, Phường H, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Ab Do R.M có hành vi cất giữ trái phép 0,3302 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” N sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. N vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ab Do R.M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ đến ngày 06/10/2015, chấp hành xong án phạt tù. Năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ

chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 1944, chữ ký ghi tên Ab Do R.M, hình dấu Công an Phường 2, Quận 8, chữ ký giám định viên Nguyễn Mạnh C, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô biển số 83P4-3XX67, qua xác minh do chị Lý Thị Ngọc N đứng tên trong giấy đăng ký xe, việc Ab Do R.M lấy xe chở N Nng N không biết trong người Ab Do R.M cất giữ ma túy và 2.000.000 đồng là tiền của chị N nên Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho chị N là phù hợp quy định.

[10] Đối với nam thanh niên tên B bán ma túy cho Ab Do R.M, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Lý Thị Ngọc N được Ab Do R.M dùng xe biển số 83P4-3XX67 không biết việc Ab Do R.M cất giữ ma túy trong người để sử dụng nên Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý là phù hợp quy định.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ab Do R.M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ab Do R.M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1944 bên ngoài có chữ ký ghi tên Ab Do R.M, hình dấu Công an Phường 2, Quận và chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ab Do R.M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc